

Giao sur sa terre natale ĐƯỜNG VỀ QUÊ NGOẠI

Ít khi tôi chọn về nước vào dịp Tết. Những ngày trước tết thật nhộn nhịp, chỉ nhìn cũng thấy vui ; nhưng sang mấy ngày tết, bạn bè mọi người ở nhà với gia đình, hay về quê, gần đây nhiều người đi du lịch, hàng quán đóng cửa, đường xá vắng hoe, người ở phương xa về cảm thấy thiếu vắng. Nhưng năm nay, tôi quyết định bay từ Paris về Thành phố Hồ Chí Minh vào đúng ngày ông Táo lên trời, ăn tết với gia đình con trai, và ngày rằm tháng giêng, sẽ cùng các cháu về Hải Dương thăm quê ngoại và Bắc Ninh thăm quê nội, mặc dầu chúng tôi không còn họ hàng gần ở đó nữa.

Quê nội tôi, họ Nguyễn, ở làng Niềm Xá, trước đây là một xã ở sát thị trấn Bắc Ninh, nay đã trở thành một khu của thành phố đã và đang tiếp tục mở rộng. Ngôi nhà tôi sinh ra, trước mặt cổng thành (kiến trúc Vauban đời Nguyễn), cha mẹ tôi đã phá sập trước khi tản cư kháng chiến. Mùa đông năm 1975, tôi còn nhận ra đồng gạch đổ nát, dưới chân dốc dẫn lên đường tàu Hà Nội Lạng Sơn. Ngày nay, ngôi nhà chắc đã nhường chỗ cho một biệt thự hay một tòa nhà cao tầng. Nhưng tôi muốn về lại Bắc Ninh, viếng mộ chị ruột tôi, chị Thục Viên, để các cháu được thấy cụ thể quê nội : ít nhất, theo bản đồ Google, tên Niềm Xá còn được đặt cho một nghĩa trang thành phố, tuy làng Niềm của tôi không còn.

Quê ngoại, đối với tôi, nhất là trong những năm tuổi thơ, là Hà Nội, là phố Thuốc Bắc, là hiệu thuốc bắc Hòa Tường của bà ngoại tôi, ở số 63. Từ lúc tôi sinh ra đến ngày Toàn quốc kháng chiến (tôi lên sáu), mẹ tôi thường ốm đau, mỗi lần bệnh kéo dài, mẹ rời Bắc Ninh, đưa chị Thục Viên và tôi ra Hà Nội ở với

ông bà ngoại. Bên ngoại, đối với tôi, là phố Thuốc Bắc, là bà ngoại, mà chúng tôi quen gọi là « Bà Nhân » (vì chúng tôi hay xin bà cho ăn long nhãn sấy khô, cũng là một vị thuốc bổ).

Kỷ niệm tuổi thơ của tôi không nhiều, nhưng in sâu vào ký ức. Năm Ất Dậu, tôi lên năm, là nạn lụt, nạn đói. Hằng ngày, đường phố Hà Nội lóc cóc tiếng xe bò chở xác người. Xác nạn nhân trện đói chõng chất trên xe, được che bằng một tấm chiếu manh, nhưng đôi mắt bọn trẻ chúng tôi còn ghi nhớ hình ảnh những cẳng chân khẳng khiu thò ra ngoài manh chiếu. Cũng như còn nhớ những gói cơm và thức ăn mà « Bà Nhân » sai chúng tôi mang ra vỉa hè, sát cửa hiệu thuốc bắc, cho bà con nông dân mất mùa lũ lụt kéo nhau ra thành phố.

Thú thực, tuổi thơ là tuổi chưa có ý thức : kỷ niệm “đẹp” của tôi là nhà bị ngập 1 mét, tôi sung sướng ngồi trong cái nôi đồng « ba mươi » (mà giáp tết mẹ tôi dùng để nấu bánh chưng), dùng đôi đũa cả làm mái chèo, bơi đi bơi lại khắp nhà. Một kỷ niệm trong sáng hơn : hàng năm vào đầu hè, mùa sen nở, bà ngoại đặt mua hai ba gánh hoa sen để ướp trà mạn. Không gì sung sướng hơn đối với bọn trẻ con chúng tôi được nằm ngủ trưa trên gạch hoa được lót bằng tấm nệm những cánh sen hồng thoảng thoảng hương thơm.

Lớn hơn một chút, tôi được biết thêm về bà ngoại, và ghi nhớ mãi dáng ngồi của bà trên tấm phản, bắt mạch và cắt thuốc cho bệnh nhân. Về danh nghĩa, ông ngoại tôi mới là ông lang, cho đơn thuốc, bà tôi chỉ có việc thừa hành. Không hiểu sao, tiếng lành đồn xa, bà tôi được bệnh nhân coi là “mát tay”, nên mỗi khi đến cửa hiệu để cắt thuốc, trông thấy ông ngồi đó là họ đi thẳng, đợi lúc nào ông lên gác hay đi vắng, họ mới vào để xin bà khám bệnh và bốc thuốc.



Tôi nhớ “bà Nhân” không biết đọc biết viết quốc ngữ, cũng chưa bao giờ tôi thấy bà cầm bút lông viết chữ nhỏ, nhưng bà đọc thông thạo chữ Hán trên các đơn thuốc hay các ô thuốc dọc ngang trên bức tường sau quầy, và tất nhiên thành thạo dùng chiếc cân tiểu li để cắt những vị thuốc mà quá liều lượng sẽ tác động trái nghịch. Ở “bà Nhân”, “lượng y” và “tử mẫu” là một, nhưng chuyện đó, người lớn cấm chúng tôi không được nói ra, cùng lắm chỉ được nói sau lưng ông ngoại.

Tân cư được ba năm, ở một làng cánh đồng chiêm huyện Yên Phong, bên sông Ngũ Huyện Khê, Bắc Ninh, thì kinh tế kiệt quệ, mẹ đưa chúng tôi hồi cư về Hà Nội, vay vốn anh chị em để mở tiệm thuốc, phố Phúc Kiến (nay là Lãn Ông), thẳng góc với phố Thuốc Bắc – cha tôi vẫn ở trên Việt Bắc, làm việc ở nha trung học cùng với bác Hoàng Ngọc Phách (cũng là hàng xóm ở thị xã Bắc Ninh). Ba năm sau, bị sốt rét nặng, cha tôi được rời vùng kháng chiến, về Hà Nội với gia đình.

Cửa hàng thuốc bắc của mẹ tôi, cùng với cửa hàng của hai bác và cô tôi là thế hệ thứ ba lập nghiệp ở Hà Nội. Gốc quê ngoại ở tận Hải Dương, nhưng tôi không hề biết cụ thể ở đâu. Chỉ biết hàng năm, mấy chú họ xa lên thăm, mang “quà quê” là những chiếc lược bó (chải chấy) đẹp, chắc và bền. Tôi yên trí đây hẳn là đặc sản của đất Hải Dương. Tình cờ năm ngoài, nói chuyện gốc gác với một chị bạn, hàng xóm của tôi ở Paris, chị nói : “ Ở Hải Dương, chỉ có một làng làm lược bó, là Làng Vạc ”. Chị bạn nói chắc vì mẹ chị là người Làng Vạc, được chôn cất ở quê.

Tôi vội viết thư cho chú em họ (con dì con già) ở Cộng hòa Séc, được xác nhận thông tin ấy. Mùa thu năm ngoài, gặp nhau ở Hà Nội, các em họ ngoại rủ tôi rằm tháng giêng về làng Vạc dự lễ giỗ tổ họ Lê và thăm mộ ông bà ngoại chúng tôi. Ở tuổi 86, còn đi lại vững vàng, nhưng một hai năm nữa, biết đâu không thể đi xa. Vì vậy, tôi quyết định về nước ngay tết năm nay. Con trai út và vợ nghe vậy, cũng quyết định từ TP.HCM cùng ra bắc để biết quê nội quê ngoại và hưởng thụ lễ hội mùa xuân đồng bằng sông Hồng.

Thế là sáng ngày 3.3 (rằm tháng giêng Bính Ngọ), chúng tôi đã đến làng Vạc, thăm nhà thờ chi họ, rồi nhà thờ tổ họ Lê, buổi chiều ra viếng mộ ông bà ngoại. Lần đầu tiên, đọc trên bia mộ, tôi mới biết tên con gái “bà Nhân” là Nguyễn Thị Chính (1879-1960), cũng quê ở Làng Vạc.

Nhưng trên gia phả họ Lê, vẽ kín một bức tường ở nhà thờ chi họ, bên cạnh tên ông ngoại Lê Ích Mậu, không có tên bà ngoại, dòng dưới là tên các con, trong đó có mẹ và dì tôi, Loan và Liên.

Đứng trước mộ bà ngoại, tôi tưởng nhớ khuôn mặt phúc hậu, đôi dái tai dài như tai Phật, nụ cười hiền từ, bàn tay khéo léo nặn cho chúng tôi những con giống tuyệt đẹp, bóc từng múi bưởi hồng, chắp thành con sư tử bày cỗ Trung Thu, bàn tay bốc thuốc chữa bệnh cho bao người trong suốt nửa thế kỷ. Bà không được đi học, chỉ đọc được chữ nhỏ (tên thuốc) mà không biết viết, không biết chữ quốc ngữ. Tôi nghĩ tới cô hai Liên, chồng chết năm 1954, mấy tháng trước khi cô sinh đôi hai con (thứ bảy và thứ tám), đã một mình nuôi tám người con ăn học đến nơi đến chốn trong những thập niên 1950-1970.

Và tôi nhớ tới chị Thục Viên hơn tôi bốn tuổi, đột tử trong một tai nạn giao thông mùa hè 1953, ở tuổi 17. Khi mẹ tôi đưa chúng tôi hồi cư về Hà Nội năm 1949, anh tôi và tôi tiếp tục đi học, chị nghỉ học từ năm đầu trung học ở nhà giúp mẹ coi cửa hàng thuốc.

Sáng 16 tháng giêng âm lịch (4-3-2026), tại nghĩa trang Niềm Xá, Bắc Ninh, chúng tôi đứng trước mộ chị, thẳng hàng với 5 ngôi mộ ông bà nội, các bác, anh chị họ.

Tôi không vái lạy, không thắp khấn một lời xin lỗi. Tôi không có “lỗi” gì cả trong việc chị phải bỏ học : thời ấy, con gái được đi học vài ba năm rồi ngừng là chuyện bình thường, “ học thêm để viết thư cho trai à ? ”, chị tôi ngừng học để anh em tôi tiếp tục học bình thường, là chuyện bình thường, mọi người, có lẽ cả chị tôi, đều coi là bình thường.

Điều làm tôi hối hận chính là sự thản nhiên coi đó là chuyện bình thường. Tìm lại ký ức, tôi không hề nhớ mình có một chút ngạc nhiên – không nói chi đến phần nộ.

Cháu nội Nina, 6 tuổi, sang năm vào tiểu học, đứng cạnh tôi, đánh vần bia mộ của “bà Thục Viên”.

Niềm an ủi, hy vọng, tin tưởng của tôi là Nina và thế hệ của cháu, sẽ không bao giờ cho phép coi là bình thường việc cố ngoại, bà nội, bác nội... không được đi học, hay phải bỏ học sau lớp hai, lớp ba.

Nguyễn Ngọc Giao
Bình Thạnh, 17 tháng giêng Bính Ngọ (5-3-2026)



LE CHEMIN DU RETOUR AU PAYS MATERNEL

Il m'arrive rarement de rentrer au pays pour le Têt. Les jours qui précèdent la fête sont pleins d'effervescence ; il suffit de les regarder pour s'en réjouir. Mais dès que viennent les jours du Nouvel An, chacun se retire auprès des siens, retourne au village natal ou, plus récemment, part en voyage. Les boutiques ferment, les rues se vident, et ceux qui rentrent de loin ressentent un certain vide.

Cette année pourtant, j'ai décidé de prendre l'avion de Paris à Hô Chi Minh-Ville le jour même où le Génie du Foyer monte au ciel, afin de passer le Têt auprès de la famille de mon fils. Puis, à la pleine lune du premier mois lunaire, j'emmènerai mes petits-enfants à Hải Dương visiter le pays maternel, et à Bắc Ninh celui des ancêtres paternels, bien qu'il n'y reste plus de proches parents.

Du côté paternel, ma famille, les Nguyễn, est originaire du village de Niêm Xá, autrefois une commune aux abords de Bắc Ninh, aujourd'hui intégrée à une ville en pleine expansion. La maison où je suis né, située devant la porte de la citadelle — une construction de style Vauban datant de la dynastie des Nguyễn — fut détruite par mes parents avant leur départ pour la résistance. À l'hiver 1975, je pouvais encore en reconnaître les ruines, au pied de la pente menant à la voie ferrée Hà Nội-Lạng Sơn. Aujourd'hui, elle a sans doute cédé la place à une villa ou à un immeuble. Pourtant, je souhaite revenir à Bắc Ninh pour me recueillir sur la tombe de ma sœur aînée, Thục Viên, afin que mes petits-enfants puissent entrevoir, ne serait-ce qu'un peu, ce qu'a été notre terre d'origine. Au moins, sur Google Maps, le nom de Niêm Xá subsiste encore, attribué à un cimetière, alors même que le village n'existe plus.

Le pays maternel, pour moi, surtout dans l'enfance, c'était Hanoï : la rue Thuốc Bắc et la pharmacie traditionnelle Hòa Tường de ma grand-mère, au numéro 63. De ma naissance jusqu'au déclenchement de la guerre de résistance nationale — j'avais alors six ans —, ma mère, souvent malade, quittait Bắc Ninh pour nous emmener, ma sœur Thục Viên et moi, vivre chez nos grands-parents maternels. Dans mon souvenir, le côté maternel se confond avec cette rue, cette maison et la figure de ma grand-mère, que nous appelions « Bà Nhân », parce que nous aimions lui demander des longanes séchées, à la fois friandise et remède.

Mes souvenirs d'enfance sont peu nombreux, mais profondément gravés. L'année Ất Dậu — j'avais cinq ans — fut celle des inondations et de la famine. Chaque jour, dans les rues de Hanoï, résonnait le bruit sec des charrettes à bœufs transportant les morts. Les corps s'y entassaient, recouverts d'une natte grossière, mais nos yeux d'enfants retenaient surtout l'image de jambes décharnées dépassant de la toile. Je me souviens aussi des paquets de riz et de nourriture que « Bà Nhân » nous faisait distribuer sur le trottoir, devant la boutique, aux paysans affamés affluant vers la ville.



À vrai dire, l'enfance est un âge sans pleine conscience. Mon souvenir « heureux » est celui de la maison envahie par un mètre d'eau : assis, ravi, dans une grande marmite de cuivre que ma mère utilisait pour cuire les bánh chưng à l'approche du Têt, je pagayais à travers la maison à l'aide de baguettes en guise de rames. Un souvenir plus pur encore me revient : chaque début d'été, lorsque fleurissaient les lotus, ma grand-mère faisait venir des brassées de fleurs pour parfumer le thé. Rien n'était plus doux, pour nous enfants, que de s'endormir à la sieste sur un lit de pétales de lotus, doucement imprégné de leur parfum.

En grandissant, j'ai appris à mieux connaître ma grand-mère, et je garde à jamais en mémoire sa silhouette assise sur le lit de bois, prenant le pouls et préparant les remèdes. Officiellement, c'était mon grand-père qui prescrivait, et elle ne faisait qu'exécuter. Pourtant, les patients la disaient « bénie des mains » et attendaient son tour pour se faire soigner.

Elle ne savait ni lire ni écrire le quốc ngữ, et je ne l'ai jamais vue tracer un caractère chinois ; pourtant, elle lisait parfaitement les prescriptions et maîtrisait l'art subtil des dosages. En elle, le bon médecin et la mère compatissante ne faisaient qu'un.

Après trois années d'évacuation dans un village rural de Bắc Ninh, la misère nous contraignit à revenir à Hanoï. Ma mère ouvrit une pharmacie rue Phúc Kiến, tandis que mon père restait engagé dans la résistance. Il ne revint que quelques années plus tard, affaibli par le paludisme.

Notre famille maternelle était originaire de Hải Dương, mais je n'en connaissais pas le village exact. Ce n'est que récemment que j'ai appris qu'il s'agissait du village de Vạc.

À quatre-vingt-six ans, marchant encore d'un pas assuré, je me suis dit qu'il ne fallait plus attendre. Ainsi, le 3 mars, jour de pleine lune, nous sommes allés au village de Vạc, visiter les temples ancestraux et nous recueillir sur la tombe de mes grands-parents. Pour la première fois, j'y ai lu le nom de jeune fille de ma grand-mère : Nguyễn Thị Chính.

Quelques jours plus tard, à Bắc Ninh, nous nous tenions devant la tombe de ma sœur Thục Vièn, morte à dix-sept ans dans un accident.

Je ne ressens pas de culpabilité quant à l'arrêt de ses études : à l'époque, c'était chose ordinaire. Ce que je regrette, en revanche, c'est d'avoir moi-même accepté cela comme allant de soi, sans même m'en étonner.

À mes côtés, ma petite-fille Nina, six ans, déchiffrait lentement le nom gravé sur la pierre.



Mon réconfort, mon espoir, ma conviction résident en elle et en sa génération : jamais plus elles n'accepteront comme une évidence que des femmes, arrière-grand-mères, grand-mères ou tantes, soient privées d'instruction.

Les fantômes ont gagné

est un texte court que j'ai écrit sur le trauma de l'enfance et ce qu'il fait aux liens adultes. Sur ces mécanismes de défense si anciens qu'ils deviennent réflexes. Sur la distance qu'on installe, pas par froideur, mais par survie apprise.

Ce n'est pas un texte de victimisation. C'est un constat, posé aussi simplement que possible.

La courbure s'installe si tôt qu'on finit par croire que c'est la posture normale. J'ai voulu écrire ce que beaucoup reconnaissent sans pouvoir le nommer. Cette façon de se retirer au moment précis où il faudrait avancer, de chercher instinctivement le piège dans la douceur, de sembler présent tout en restant hors de portée.

On peut comprendre d'où ça vient.

On peut même vouloir changer.

Et malgré tout, ne pas y parvenir.



LE COURRIER DU VIETNAM

Le Vietnam en français, la francophonie au Vietnam



N°15 (6260)
10-16/4/2026
15.000 VND

Hanoï : objectif top mondial de la qualité de vie



POLITIQUE

Jeter les fondations
d'une prospérité durable 6

ÉCONOMIE

Exportations : le Vietnam s'adapte
au chaos logistique mondial 10

DOSSIER

Hano vise le top mondial des villes agréables à vivre 15



RÉSOLUTION N°57

Rformer pour libérer le potentiel des jeunes chercheurs 26

CULTURE

Patrimoine : de la conservation
la ressource économique 28

ETHNIES ET MONTAGNES

La fête Bun V c Nam au cœur de la culture L o 32



SOCIÉTÉ

lan novateur des jeunes artisans de Quang Ngai 34

SPORTS

Pencak silat : le Vietnam accueille l'élite asiatique en 2026 38



INTERNATIONAL

Pierre Hermé, l'émigré de la pâtisserie française
haut de gamme 42

CUISINE

La soupe de poulet aux cinq couleurs 54



PHOTOREPORTAGE

Banh cuốn : saveur d'antan, fierté d'aujourd'hui 56

PUBLIREPORTAGE

clat gourmand de la fête culinaire
et des délices de Saigontourist 2026 60



**LE COURRIER
DU VIETNAM**

Publié par l'Agence Vietnamienne
d'Information (AVI)

RÉDACTRICE EN CHEF : Nguyễn Hồng Nga
RÉDACTRICES EN CHEF ADJOINTES : Đoàn Thị Y Vi - Nguyễn Thị Kim Chung
Siège social : 79, rue Ly Thuong Kiêt, quartier de Cua Nam, à Hanoï - Tél. : (+84) 24 38 25 20 96
Abonnement et publicité : (+84) 24 39 33 45 87 - Courriel : courrier@vnanet.vn
Bureau de représentation à Hồ Chí Minh-Ville : 116-118, rue Nguyễn Thị Minh Khai, quartier de Xuân Hòa
Tél. : Publicité : (+84) 28 39 30 32 33 - Abonnement : (+84) 28 39 30 45 81 - Courriel : courrierhcm@gmail.com
Photo de la Une : VNA/CVN - Impression : VINADATAXA
Maquette : Marc Provot et Dang Duc Tuê - Permis de publication : 25/GP-BTTTT

FJ

15

PILÃO DE OXAGUIAN

O Babalorixá

Anderson Argolo de Oxalá

tem a honra de convidar

todas as autoridades, amigos,

filhos e adeptos da Religião

de Matriz Africana para a

Festa de Oxaguian.

*Conto com a
presença de todos.*



DATA:

11/04



HORÁRIO:

20h



LOCAL:

Rua Buritirama, 330

Recreio de Ipitanga

(Próximo ao Colégio Viver)

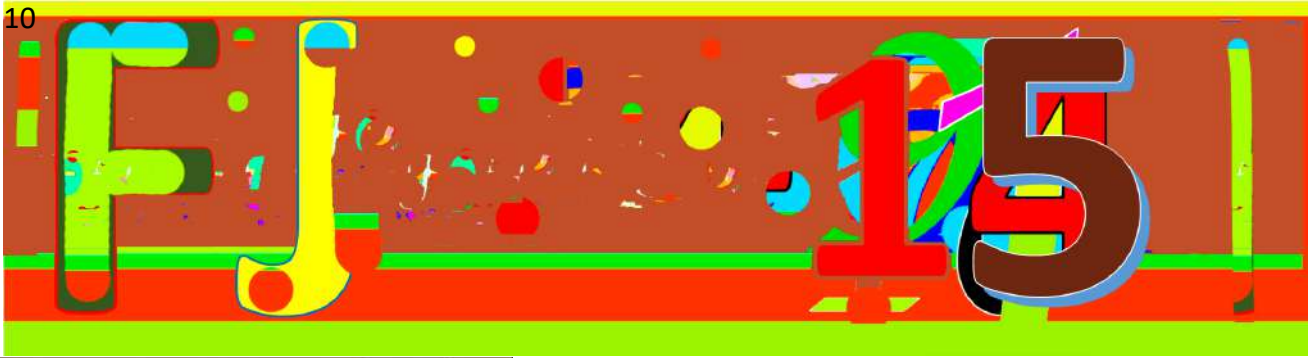
Será um momento de fé, união
e renovação. Contamos com a
presença de todos para fortalecer
nossa **corrente de axé.**



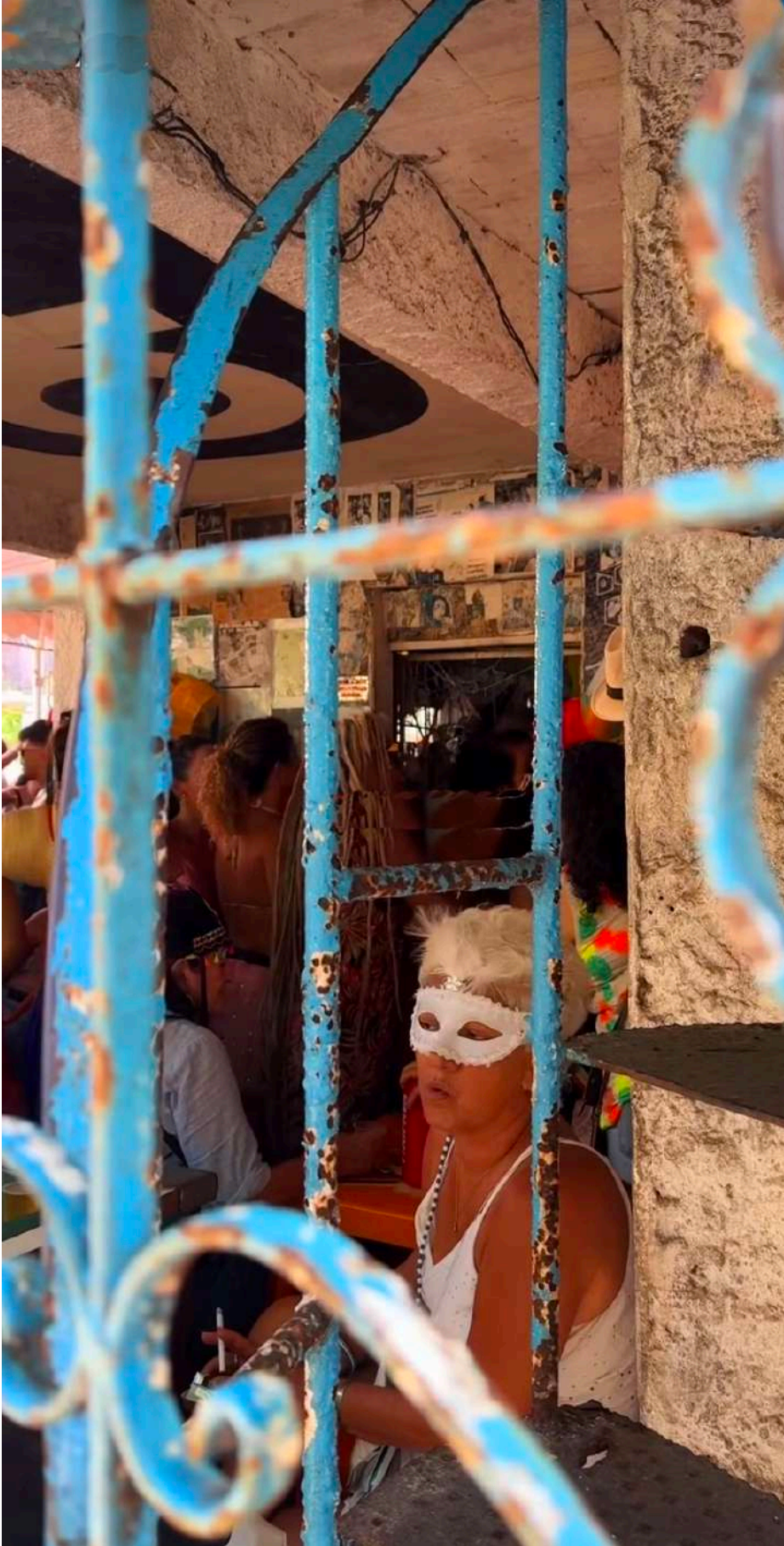
ILÊ ASÊ ALÁ OBATALANDÊ

FJ 15



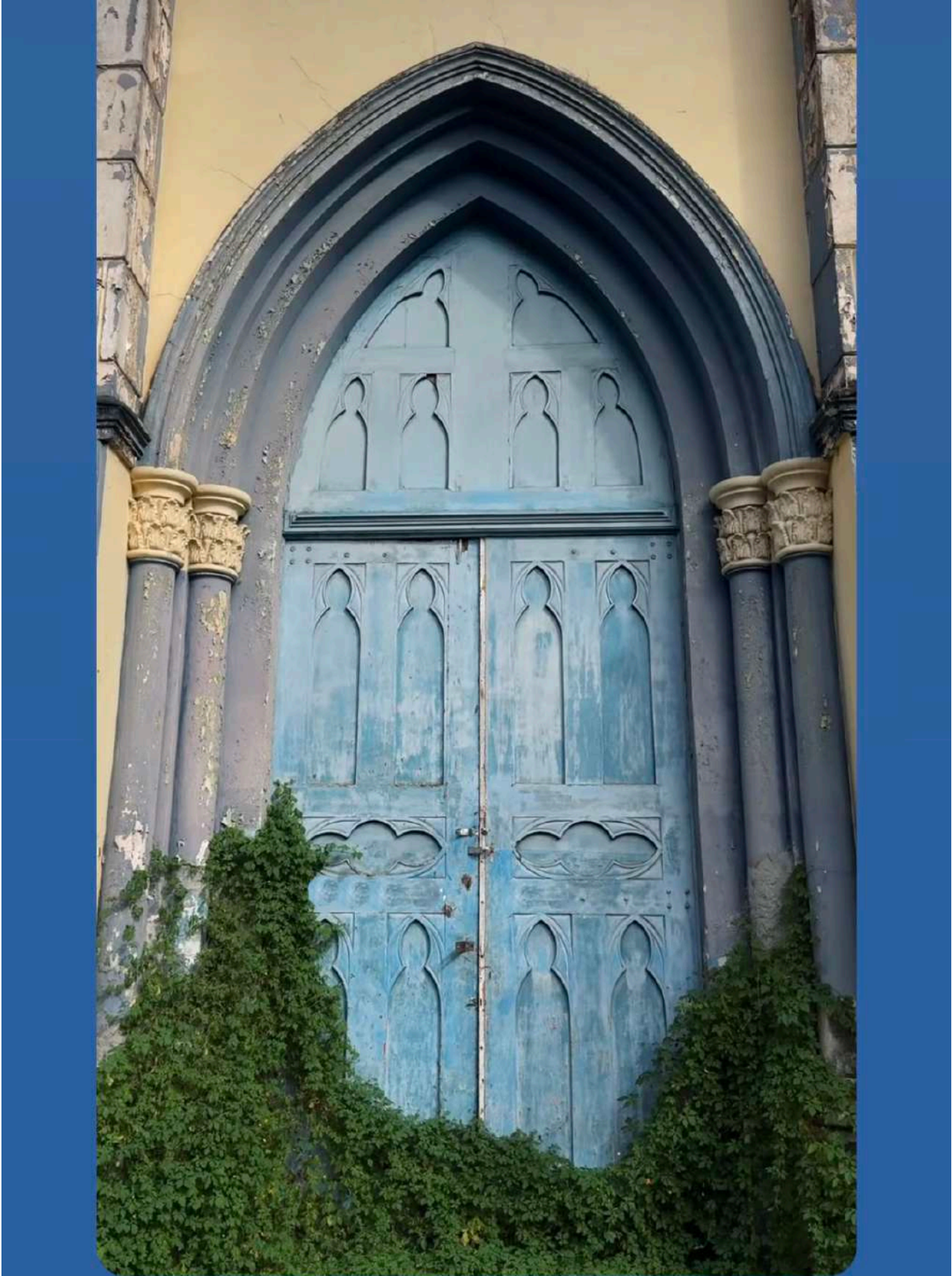
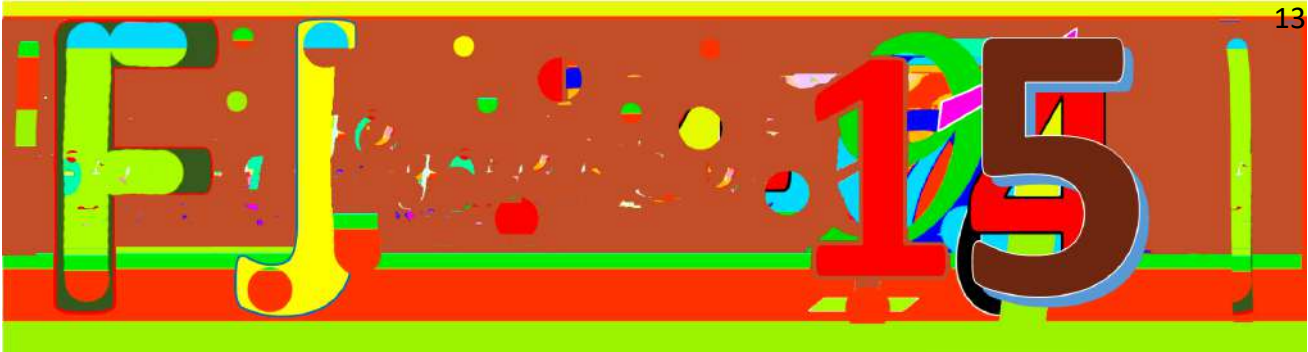


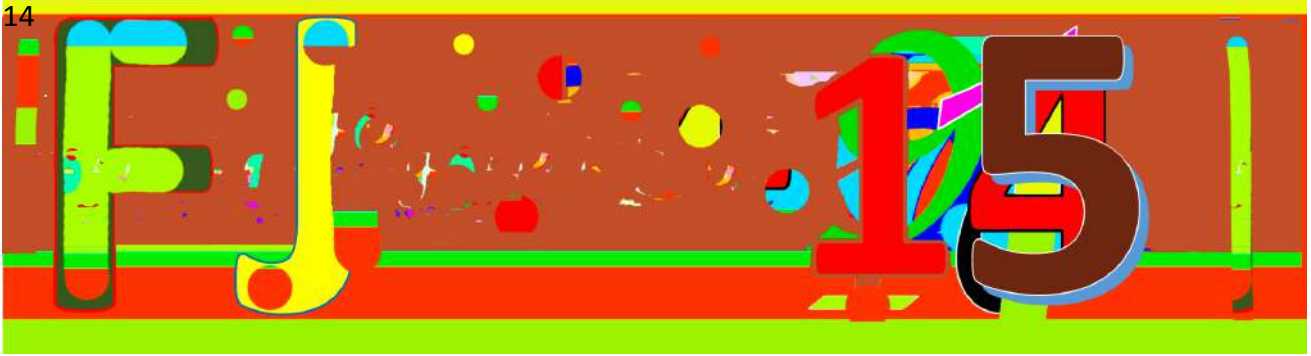
FJ 15



FJ 15







VU PAR OSAMA HAJJAJ (JORDANE)

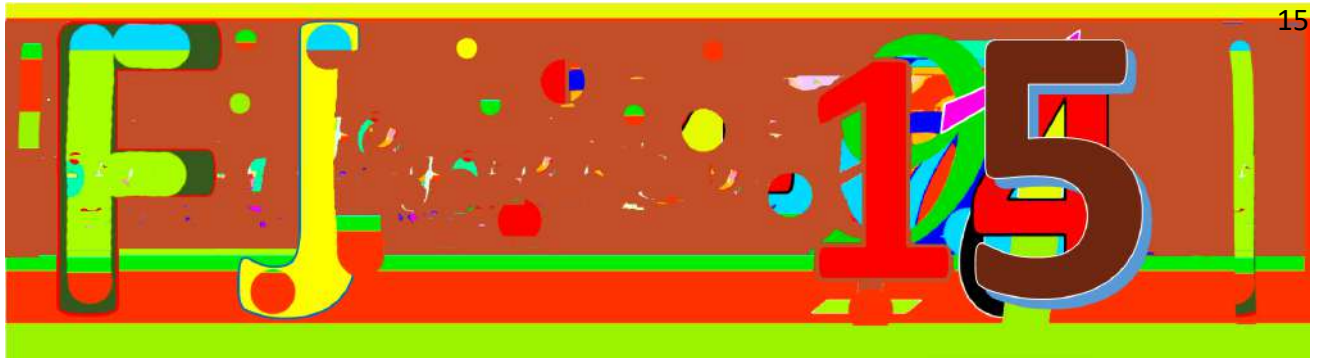
CARTOONING FOR PEACE



PAR MAARTEN WOLTERINK (PAYS-BAS)

CARTOONING FOR PEACE





Christophe PETIT

Les fantômes ont gagné

*

La courbure s'installe si tôt qu'on finit par croire que c'est la posture normale. Que tout le monde se tient comme ça, légèrement penché vers l'intérieur, légèrement sur le qui-vive. On grandit. On apprend à se redresser en apparence. Mais le corps sait. Il se souvient de ce que l'enfant a appris à anticiper. Le bruit d'une porte, un silence qui change de texture, l'air dans une pièce qui se modifie avant même que rien n'ait eu lieu.

Ces choses-là ne partent pas parce qu'on a décidé qu'elles devaient partir.

Elle le sait. Je le lui ai dit. Pas tout, pas dans l'ordre, pas proprement. Mais assez pour qu'elle comprenne d'où vient cette façon que j'ai de me retirer au moment précis où il faudrait avancer. Cette mécanique défensive si ancienne qu'elle est devenue réflexe, presque instinct. Elle a écouté sans trop me plaindre, ce qui est la meilleure façon d'écouter ce genre de chose. Il y avait dans ses mots une douceur qui ne cherchait pas à réparer, simplement à tenir compagnie à ce que j'avais dit.

Ça m'a touché. Ça n'a pas suffi.

C'est ça, le vrai problème.

Je ne vais pas lui faire porter la responsabilité de ce qui n'a pas fonctionné. Ce serait facile et faux. Elle a été ce qu'elle pouvait être, prudente, en retenue, mais présente à sa façon. Avec ses propres blessures qui méritaient leur espace. Ce qui a manqué n'est pas venu d'elle.

C'est venu de moi. Plus précisément de la partie de moi qui n'a jamais vraiment cru qu'on pouvait la laisser entrer sans qu'il arrive quelque chose d'irréparable.

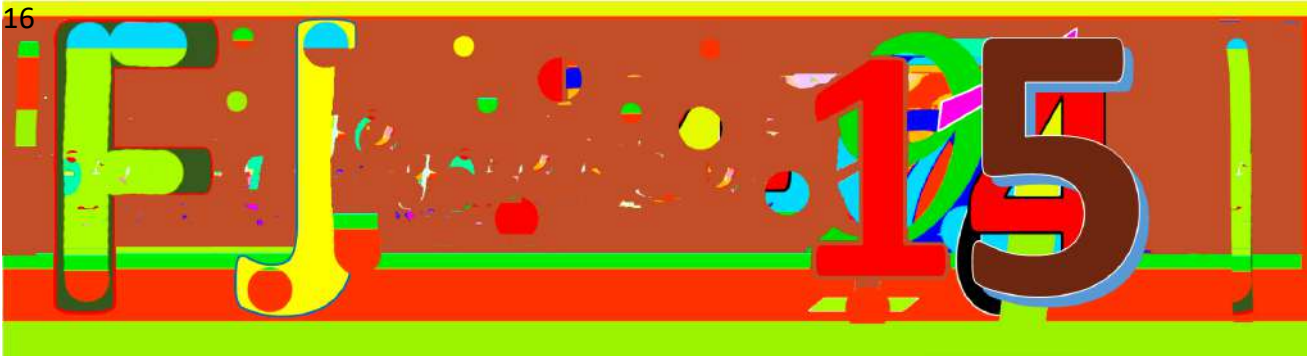
Les enfants qui ont grandi sous des mains lourdes apprennent une leçon fondamentale et fautive que la proximité précède la douleur. Que laisser quelqu'un s'approcher, c'est lui donner les moyens de faire ce que les mains lourdes ont fait. On développe des systèmes. Des distances calculées. Des façons de sembler présent tout en restant hors de portée. On devient très habile à ça, avec le temps. Si habile qu'on finit par se piéger soi-même.

J'aurais voulu être différent pour elle. Tellement. Mais ça n'a pas suffi. C'est dire le poids qui pèse sur mes épaules.

Je ne dis pas ça avec le romantisme facile de celui qui s'excuse en se valorisant. Je le dis simplement, platement, comme un constat. J'aurais voulu être l'homme capable de traverser ses propres ruines sans s'y perdre, de tendre la main sans attendre qu'elle soit frappée, d'accepter la douceur sans chercher instinctivement le piège qu'elle dissimule.

Je n'y suis pas parvenu.

Ce n'est pas faute d'avoir essayé. Ou, peut-être, faute d'avoir essayé assez, assez longtemps, assez profondément. Je ne sais plus très bien faire la différence entre les limites réelles et la capitulation déguisée en lucidité.



Ce qui me reste, c'est cette image nette et inutile. Ce que nous aurions pu être si j'avais été capable de me défaire de ce que j'ai reçu sans le demander.

Une vie moins courbée. Un amour moins sur le qui-vive. La page tournée vers quelque chose d'apaisé, ensemble, avec la légèreté tranquille des gens qui n'ont pas à se battre contre eux-mêmes pour simplement laisser entrer l'autre.

Cette image existe. Elle est précise. Elle ne sert à rien.

Les vieilles mains de mon enfance ont eu le dernier mot.

Ce n'était pas par violence cette fois. Elles n'en avaient plus besoin. Juste par présence. Par cette façon qu'ont les fantômes d'occuper exactement l'espace où quelque chose de vivant aurait pu s'installer.

La faute ne revient qu'à moi.

Je n'ai pas choisi ces fantômes. Personne ne choisit ça.

Je n'ai pas réussi à leur reprendre la place.

Elle n'a pas su me sauver. Ce n'était pas à elle de le faire.